TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Bể, ngày 24 tháng 7 năm 2017

Số: 27 /2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị H**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: T 3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình B**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Nguyễn Đình B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Đình B thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Triệu Đ, sinh ngày 17/6/2015 (Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị Nông Thị H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đình B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Triệu Đ, sinh ngày 17/6/2015 định kỳ mỗi tháng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2017 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Đình B không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Chị Nông Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03559 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn, chị Nông Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Đình B phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND thị trấn C (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ
THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư